

Số: 14/2021/QĐST-HNGĐ

Đảm Hà, ngày 19 tháng 04 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1983.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1981.

Đều có địa chỉ: Thôn X, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Q

Căn cứ Khoản 1, 2 Điều 212, Điều 213, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55; Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 04 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 04 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị N và anh Hoàng Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* *Về con chung*: Chị N và anh Q có 03 con chung là Hoàng Thị Mai H, sinh năm 2000, Hoàng Trọng B, sinh ngày 12/2/2008 và Hoàng Thị San S, sinh ngày 24/6/2010. Cháu H đã đủ tuổi thành niên, nên đương sự không có đề nghị gì. Anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Hoàng Trọng B và Hoàng Thị San S đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Q, chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

\* *Về tài sản chung và khoản nợ chung*: Không yêu cầu.

\* *Về án phí:* Chị Bùi Thị N tự nguyện chịu án phí sơ thẩm 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0008518 ngày 13/01/2021 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Đ. Trả lại cho chị N 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn lại.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- UBND nơi các đương sự đăng ký kết hôn;
- VKSND huyện Đàm Hà;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS H.Đàm Hà;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thu Nga**